

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2022/HS - ST
Ngày 24 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Văn Kiên.
2. Ông Dương Hữu Hào.

- Thư ký phiên toà:

Ông Bùi Quang Hùng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã là Thư ký phiên tòa tại điểm cầu trung tâm.

Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã là thư ký tại điểm cầu thành phần.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà tại điểm cầu Trung tâm: Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022 tại điểm cầu trung tâm thuộc trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã và điểm cầu thành phần thuộc Nhà tạm giữ Công an huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 160/2022/HSST ngày 20 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2022/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn N** - Sinh năm 1981; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản S2, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn A và bà Lò Thị T1; Bị cáo có vợ là Tòng Thị B và có 03 con (Con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2020); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 06/4/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 36 tháng về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; ngày 27/5/2014 bị Tòa án nhân dân huyện S xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 27/4/2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Lò Văn C2, sinh năm 1985. Trú tại: Bản S2, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 00 phút, ngày 27/4/2022 tổ công tác Công an xã K, huyện S làm nhiệm vụ tại khu vực thuộc địa phận bản B2, xã K, huyện S phát hiện Lò Văn N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ tại lòng bàn tay trái của N có 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa chất bột liên kết màu trắng (*N khai nhận là Heroine*). Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định, ngoài ra tạm giữ của N 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 26B1- 127.27.

Ngày 28/4/2022 tại Công an huyện Sông Mã đã thành lập hội đồng bóc, mở niêm phong cân tịnh khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định, kết quả: chất bột màu trắng thu giữ của N có khối lượng là 0,22 gam. Trích 0,04 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu N1, vật chứng còn lại có khối lượng 0,18 gam ký hiệu N2.

Kết luận giám định số 741/KL-KTHS ngày 29/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

- *Mẫu gửi giám định ký hiệu N1 là ma túy; loại Heroine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,04 gam;*

- *Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,22 gam; loại Heroine”.*

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận: Khoảng 13 giờ 20 phút, ngày 27/4/2022, N mang theo số tiền 200.000đ và điều khiển xe mô tô BKS 26B1-127.27 của em trai là Lò Văn C2 đi từ nhà đến bản B3, xã K, huyện S để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến bản B3, N gặp một người đàn ông dân tộc Thái không rõ tên, tuổi, địa chỉ đứng ở ven đường, N lại gần hỏi chỗ mua ma túy thì người đàn ông này nói N đưa tiền sẽ đi mua hộ N, N lấy 200.000đ đưa cho người này, sau khi nhận tiền người đàn ông đi vào phía trong bản B3 khoảng 15 phút sau thì quay lại và đưa cho N 01 gói nilon màu hồng, N nhận và kiểm tra thì thấy bên trong là Heroine. N gói lại cầm ở lòng bàn tay trái và điều khiển xe mô tô ra về, khi về đến khu vực bản B2, xã K, huyện Sông Mã, Sơn La thì bị tổ công tác làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng nêu trên.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 92/CT-VKSSM ngày 20 tháng 7 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Lò Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử

phạt Lò Văn N từ 16 – 22 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung. Xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định cùng 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 mảnh nilon; Chấp nhận việc CQCSĐT đã trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan 01 xe mô tô. Miễn án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Anh là em trai ruột của bị cáo, chiếc xe bị thu giữ trong vụ án là tài sản của anh, khi bị cáo sử dụng xe vào việc đi mua ma túy anh không biết, chiếc xe là phương tiện đi lại duy nhất trong gia đình, nay chiếc xe đã được CQCSĐT trả lại cho anh, anh không có ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận gì và khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo nhất trí với ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 16 giờ 00 phút, ngày 27/4/2022 đối với Lò Văn N cùng vật chứng bị thu giữ là 01 gói chất bột màu trắng; Kết luận giám định số 741/KL-KTHS ngày 29/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận là ma túy: “... *Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,22 gam, loại Heroine*”.

- Lời khai bị cáo về việc đã thường xuyên sử dụng ma túy nên ngày 27/4/2022 đã đi nhờ được một người không quen biết mua hộ được 01 gói Heroine với giá 200.000đ nhằm mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

- Lời khai nhận tội của bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời

khai làm thay đổi nội dung vụ án. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 27/4/2022 bị cáo đã có hành vi tàng trữ 0,22 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ “01 năm đến 05 năm tù”.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu đã hai lần bị kết án về tội phạm cùng loại mà bị cáo vẫn không từ bỏ được ma túy mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, cho thấy tính khó giáo dục, cải tạo của bị cáo.

Vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và khối lượng ma túy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội để đưa ra một mức án phù hợp nhất, nhằm giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bản thân bị cáo và gia đình không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định được đựng trong túi nilon và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 mảnh nilon

là những vật Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành và không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Về người bị cáo khai là người đã đi mua hộ ma túy cho bị cáo, bị cáo khai không biết rõ tên, địa chỉ cụ thể nên CQCSĐT không mở rộng điều tra vụ án là có căn cứ chấp nhận.

Đối với chiếc xe mô tô có BKS 26B1- 127.27 thu giữ trong vụ án, xác định được là tài sản hợp pháp của anh C2 đã được CQCSĐT trả lại cho anh C2 tại giai đoạn điều tra, anh C2 cũng không có ý kiến và đề nghị gì, xác định việc trả lại xe cho anh C2 của CQCSĐT là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo là người đồng bào dân tộc T1ều số sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn N 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 0,18 gam Heroine được đựng trong 01 túi nilon, 01 mảnh nilon, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở; Tất cả được đựng trong 01 phong bì đã dán kín, niêm phong đúng quy định, mặt sau phong bì trên giấy niêm phong có mã số 081754.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 86/QĐ – VKS ngày 20/7/2022 của VKSND huyện Sông Mã và theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/7/2022 giữa Công an và Chi cục T1 hành án dân sự huyện Sông Mã.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô có BKS 26B1- 127.27 cho anh Lò Văn C2.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 23/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/8/2022).

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Người có QL,NVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Hoàng Thị Nhung**